

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 15 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Hà Công Thắng.

2. Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Bàn Ton K (tên gọi khác: Không) sinh ngày 28/4/2002, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Thừa T, sinh năm 1980 và bà Bàn Thị M, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2024, tạm giam ngày 27/12/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Bàn Ton K: Bà Phan Thị Kim T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y. Có mặt.

*) **Bị hại:** Bàn Thị K1, sinh năm 1942 (Đã chết).

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Thị K1 gồm:

+ Ông Bàn Thừa P, sinh năm 1965 (Con của bị hại);

+ Ông Bàn Thừa H, sinh năm 1972 (Con của bị hại);

+ Bà Bàn Thị S, sinh năm 1975 (Con của bị hại);

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Bà Bàn Thị M1, sinh năm 1967 (Con của bị hại); địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp đồng thời là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bàn Thị K1*: Anh Bàn Ton K2, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (Theo Biên bản họp gia đình và ủy quyền ngày 24/12/2024). Có mặt.

*) *Người làm chứng*: Cháu Bàn Ton P1, sinh ngày 06/12/2008; Người đại diện hợp pháp của Bàn Ton P: Ông Bàn Thừa Đ, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, Bàn T2 Kén là người không có giấy phép lái xe, sau khi uống rượu tại đám cưới đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVES, biển số 21H1 - 014.97, di chuyển trên đường bê tông liên thôn, theo hướng từ thôn N, xã N, huyện V đi thôn G, xã S, huyện V. Khi điều khiển xe đi qua Ủy ban nhân dân xã N khoảng 01 km, đây là đoạn đường thẳng có dốc lên nhẹ, không bị che khuất tầm nhìn, bị cáo K phát hiện bà Bàn Thị K1 đang đi bộ sát mép đường phải phía trước, cùng chiều với chiều di chuyển của K. Do đã sử dụng rượu, thiếu tập trung quan sát, không làm chủ được tốc độ, nên xe mô tô do bị cáo K điều khiển đã đâm vào bà Bàn Thị K1, va chạm khiến bà K1 và bị cáo đều ngã xuống mặt đường. Hậu quả bà Bàn Thị K1 tử vong, bị cáo K bị thương, hư hỏng 01 xe mô tô.

Kết quả đo nồng độ cồn trong cơ thể bị cáo Bàn Ton K, thời điểm 16 giờ 16 phút ngày 24/12/2024 xác định: Nồng độ cồn trong cơ thể Bàn Ton Kén là 0,972 mg/lít khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên, xác định:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được làm bằng bê tông xi măng, có độ dốc nhẹ theo hướng thôn N, xã N đi thôn G, xã S tầm nhìn không bị che khuất. Lấy lề đường bên phải theo hướng thôn N, xã N đi thôn G, xã S là hướng di chuyển của xe mô tô do Bàn Ton K điều khiển làm chuẩn để đo vẽ. Lòng đường nơi xảy ra vụ tai nạn rộng 03m (ba mét), lề đường bên phải rộng 0,84 mét, lề đường bên trái rộng 01 mét. Trên mặt đường để lại các vết cày trượt, theo hướng từ xã N đi xã S, cụ thể:

+ Vết cày trượt thứ nhất dài 3,3 mét, rộng 0,012 mét, điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,30 mét, điểm cuối kết thúc tại mép đường chuẩn.

+ Vết cày trượt thứ hai cách điểm đầu vết cày trượt thứ nhất 2,70 mét, có chiều dài 3,24 mét, rộng 0,01 mét, điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,77 mét, điểm cuối cách mép đường 0,43 mét.

+ Tại vị trí sát mép đường bên phải, cách vết cày trượt thứ hai 1,04 mét là về mài trượt màu đen trên mặt đường dài 0,50 mét, rộng 0,23 mét.

- Xe mô tô biển số 21H1 - 014.97 đổ nghiêng sang bên trái, đầu xe quay hướng B; đuôi xe quay hướng N, bánh trước của xe nằm trên lề đường bên phải, tâm trục bánh trước ra mép đường chuẩn là 0,27 mét; bánh sau nằm trên mặt đường, tâm trục bánh sau cách vết mài trượt 1,44 mét, cách mép đường chuẩn 0,30 mét.

+ Dấu vết màu nâu đỏ đã khô, kích thước 0,70 x 0,50 mét, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 3,8 mét, cách mép đường chuẩn 1,23 mét.

+ Tử thi Bàn Thị K1 nằm trong tư thế ngửa trên mặt đường, được người nhà xác nhận đã tiến hành sơ cứu và di chuyển ra khỏi vị trí ban đầu. Chân trái của tử thi cách dấu vết màu nâu đỏ 0,65 mét, cách mép đường chuẩn 0,60 mét, đầu tử thi quay về hướng thôn G, xã S. Chân tử thi quay về hướng Ủy ban nhân dân xã N.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVES, biển số 21H1-014.97 là chiếc xe mà K điều khiển, xác định: Gương chiếu hậu bên trái bị gãy, bung bật khỏi vị trí bắt giữ; Bề mặt ngoài tay nắm bên trái có vết mài trượt bề mặt nhám nhở có chiều hướng từ trước về sau, từ trong ra ngoài, kích thước 04 x 02 cm; Ốp nhựa bao quanh đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bị nứt vỡ, bề mặt ngoài ốp nhựa đèn tín hiệu bên trái có vết mài trượt chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải kích thước 07 x 05 cm. Cách yếm chắn gió bên trái bị nứt vỡ, bung bật khỏi vị trí bắt giữ, bề mặt ngoài có vết mài trượt chiều hướng từ trước về sau, kích thước 05 x 2,5 cm; Giá đỡ chân phía trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, từ dưới lên trên, tại vị trí phía dưới giá đỡ chân có vết mài trượt mất phần cao su, làm lộ phần kim loại bên trong, kích thước 3,5 x 03 cm; Bề mặt ngoài bên trái tay xách có vết mài trượt, bề mặt vết nhám nhở, bám dính bùn đất, chiều từ trước về sau kích thước 12,5 x 1,0 cm.

Tại bản kết luận giám định về dấu vết cơ học số 37/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Y, kết luận: “Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 21H1-014.97 với mặt đường là ngay tại đầu dấu vết cày trượt trên mặt đường ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải của đường liên thôn theo hướng từ thôn N, xã N, đi thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường”

Tại Kết luận giám định tử thi số 795/KLGĐTT-PC09 ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Y kết luận: Nguyên nhân chết của Bàn Thị K1 là do “Đa chấn thương: chấn thương sọ não (đập não, chảy máu não); gãy xương cẳng chân phải”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐG ngày 09/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: “Tổng thiệt hại của xe mô tô biển số 21H1-014.97, nhãn hiệu HONDA, số loại xe WAVES, màu sơn bạc, xám, đen trong vụ tai nạn giao thông là 1.490.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-VC ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Bàn Ton K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 260 và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo”. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Ton K từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Đề nghị trả lại cho bị cáo Bàn Ton K: 01 xe mô tô biển kiểm soát 21H1 - 014.97; 01 Giấy phép lái xe; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001845, do Công an huyện T cấp ngày 17/7/2013 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô - xe gắn máy số AA26/0476715, chủ xe Vàng A Sinh, biển số đăng ký 21H1-014.97. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình Bàn Thị K1 không yêu cầu bị cáo Bàn Ton K phải bồi thường thêm khoản gì khác, nên không đề nghị xem xét. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. T3 quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Ton K cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a và b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bàn Ton K 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Thị K1 là ông Bàn Ton K2 có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của người này. Bị cáo K công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ Người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Thị K1 là Bàn Thừa P, Bàn Thừa H, Bàn Thị S, Bàn Thị M1 nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người này đã ủy quyền hợp pháp cho Bàn Ton K2, triệu tập người làm chứng đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Bàn Ton K thừa nhận, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe trong cơ thể có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe khi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVES, biển số 21H1-014.97 màu sơn bạc, xám, đen có dung tích xi lanh 109 cm³, di chuyển trên đường liên thôn theo hướng từ thôn N, xã N đi thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi di chuyển đến đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã N do không thực hiện đúng quy tắc tham gia giao thông, thiếu tập trung quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã đâm vào bà Bàn Thị K1 đang đi bộ cùng chiều, sát lề bên phải. Hậu quả bị cáo K và bà Bàn Thị K1 đều ngã xuống mặt đường, bà Bàn Thị K1 bị chấn thương sọ não gãy xương cẳng chân phải, dẫn đến tử vong; bị cáo bị thương, xe mô tô bị hư hỏng tổng thiệt hại là 1.490.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐG ngày 09/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V. Hành vi của Bàn Ton K đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ và vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội. Bị cáo Bàn Ton K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi khi điều khiển xe mô tô khi chưa có Giấy phép lái xe theo quy định, nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định về giao thông đường bộ, không thực hiện đúng quy tắc tham gia giao thông, thiếu tập trung quan sát, không làm chủ tốc độ nên đã gây tai nạn khiến bị hại Bàn Thị K1 tử vong là vi phạm pháp luật. Do vậy bị cáo Bàn Ton K đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với hai tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*”; “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong...hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng con người được

pháp luật bảo vệ. Nên cần thiết phải xử lý bị cáo theo pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo K đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo. Đối với đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Ton K2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dù không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bàn Ton K học hết lớp 9/12 nghỉ học ở nhà lao động tự do. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo K.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo K, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và ý thức khi tham gia giao thông. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Bàn Ton K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo là chưa tương xứng tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo Bàn Ton K cho phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án.

* Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVES, biển số 21H1-014.97 màu sơn bạc, xám, đen, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng một số bộ phận và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe mô tô gồm: 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001845, do Công an huyện T cấp ngày 17/7/2013; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô - xe gắn máy số AA26/0476715, chủ xe Vàng A Sinh, biển số đăng ký 21H1-014.97, do Tổng Công ty CP B1 cấp ngày 12/11/2024. Kết quả điều tra đã xác định đây là tài sản của bị

cáo Bàn T4 Kén mua lại của anh Vàng A S1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định pháp luật, do đó cần trả lại cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Bàn Ton Kén đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bà Bàn Thị K1 số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bà Bàn Thị K1 không yêu cầu Bàn Ton Kén phải bồi thường thêm khoản gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Bàn Ton K là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Ton K.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Ton K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Ton K **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24 - 12 - 2024.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Căn cứ các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Bàn Ton K: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVES, biển số 21H1-014.97 màu sơn bạc, xám, đen, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng một số bộ phận; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001845, do Công an huyện T cấp ngày 17/7/2013 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô – xe gắn máy số AA26/0476715, chủ xe Vàng A Sinh, biển số đăng ký 21H1-014.97, do Tổng Công ty CP B1 cấp ngày 12/11/2024.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/4/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và cơ quan Chỉ huy thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàn Ton K.

5. Về quyền kháng cáo. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Bàn Ton K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Yên Bái; Công an xã Nậm Mười, huyện Văn Chấn;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Trại tạm giam;
- CCTHADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA